

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giáo dục học Chuyên ngành: LL và PPDH bộ môn Toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN TIẾN TRUNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 18/6/1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: *Việt Nam*;

Dân tộc: *Kinh*; Tôn giáo: *Không*

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): *Thức Kháng, Bình Giang, Hải Dương*

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): *Phòng 305, Tập thể Đại học Sư phạm Hà Nội, đường Trần Quốc Hoàn, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội*

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): *Nguyễn Tiến Trung, Tạp chí Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo, tầng 2, số 4 Trịnh Hoài Đức, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội*

Điện thoại nhà riêng: *không có*; Điện thoại di động: *0982929468*;

E-mail: *ntt.vje@gmail.com (hoặc nttrung@moet.gov.vn)*

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2003 đến năm tháng 10/2008: Biên tập viên; Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Từ tháng 10/2008 đến tháng 12/2008: Phó Trưởng phòng Phát hành; Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Từ tháng 12/2008 đến tháng 3/2014: Trưởng phòng Phát hành; Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Từ tháng 3/2014 đến tháng 9/2014: Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Kinh doanh và Phát triển thị trường; Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Từ tháng 9/2014 đến tháng 12/2015: Trưởng phòng Kinh doanh và Phát triển thị trường; Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Từ tháng 01/2016 đến tháng 8/2017: Phó Trưởng ban Trị sự, Tạp chí Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Từ tháng 8/2017 đến tháng 10/2017: Phó Trưởng ban Biên tập, Tạp chí Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Từ tháng 10/2017 đến tháng 01/2020: Trưởng ban Biên tập, Tạp chí Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Từ tháng 01/2020 đến tháng 02/2020: Phó Tổng Biên tập, Tạp chí Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Từ tháng 02/2020 đến nay: Phó Tổng Biên tập phụ trách, Tạp chí Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Tổng biên tập phụ trách; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Tổng biên tập phụ trách Tạp chí Giáo dục

Cơ quan công tác hiện nay: Tạp chí Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Địa chỉ cơ quan: tầng 2, số 4, Trịnh Hoài Đức, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02437345362

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Trường Đại học Hùng Vương; Trường Đại học Đồng Tháp; Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 10/07/2003, ngành: Toán, chuyên ngành: Sư phạm Toán.

Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng thạc sỹ: ngày 09/02/2007, ngành: Giáo dục học, chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán.

Nơi cấp bằng thạc sỹ: *Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.*

- Được cấp bằng tiến sỹ: ngày 25/04/2014, ngành: *Giáo dục học*, chuyên ngành: *Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán.*

Nơi cấp bằng tiến sỹ: *Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.*

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm, ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh *Phó Giáo sư* tại HĐGS cơ sở: *Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.*

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh *Phó Giáo sư* tại HĐGS ngành, liên ngành: *Giáo dục học.*

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Kiến tạo trong dạy học môn Toán và Giáo dục Toán học qua thực tiễn

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ...0... NCS bảo vệ thành công luận án TS; *đang hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh.*

- Đã hướng dẫn (số lượng) 07 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp cơ sở (*Trường ĐHSPT Hà Nội*); *đang nghiên cứu (là chủ nhiệm) đề tài được tài trợ bởi NAFOSTED.*

- Đã công bố (số lượng) 47 bài báo KH, trong đó 09 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (chỉ mục trong Web of Science; Scopus);

- Đã được cấp (số lượng) ...0... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 05, trong đó: 01 chương sách thuộc nhà xuất bản có uy tín; (NXB De Gruyter).

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: ...0....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): *Bằng khen Ban chấp hành Trung ương Hội sinh viên Việt Nam (2002); Bằng khen Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Thành phố Hà Nội (2009; 2012); Bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn Giáo dục Việt Nam (2019).*

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): *Không.*

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân có đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục: Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; Có trình độ đào tạo đạt trình độ đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ Cơ quan giao; Có lý lịch bản thân rõ ràng và trong sạch.

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục:

+ Luôn chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của các Nhà trường và địa phương.

+ Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; Tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học.

+ Luôn dạy học và giáo dục theo đúng mục tiêu, nguyên lý và quy định của chương trình giáo dục; Tích cực, chủ động và có trách nhiệm trong học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nêu gương tốt cho người học.

+ Chủ động trong công việc, có khả năng sư phạm, chú trọng kết hợp giảng dạy với nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng dạy học; có ý thức xây dựng tập thể giáo dục vững mạnh, đoàn kết.

+ Thường xuyên nghiên cứu về khoa học giáo dục, về lĩnh vực xuất bản khoa học và có những công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín về hai lĩnh vực này. Điều này góp phần quan trọng trong công tác đào tạo đại học, sau đại học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 06 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015	0	0	0	0	160	0	160/160/140
2	2015-2016	0	0	0	0	312	30	342/342/135
3	2016-2017	0	0	2	0	360	0	360/400/135
3 năm học cuối								
4	2017-2018	0	0	3	0	158,4	30	188,4/300,9/135
5	2018-2019	0	0	2	0	225	90	315/377,2/135
6	2019-2020	0	0	0	0	60	90	150/157/135

* **Ghi chú:** Cách tính giờ chuẩn của năm học 2014-2015: Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, số giờ chuẩn quy định là 280 tiết đối với giảng viên. Theo Quyết định Số: 37/2018/QĐ-TTg, ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ, giảng viên thỉnh giảng phải thực hiện ít nhất 50% định mức giờ chuẩn giảng dạy. Do đó, định mức giờ chuẩn là: 140.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, số giờ chuẩn quy định là 270 tiết đối với giảng viên. Theo Quyết định Số: 37/2018/QĐ-TTg, ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ, giảng viên thỉnh giảng phải thực hiện ít nhất 50% định mức giờ chuẩn giảng dạy. Do đó, định mức giờ chuẩn là các năm học từ 2015-2016 đến năm học 2019-2020 là: 135.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2, khung tham chiếu Châu Âu

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Văn Nghĩa		HVCH	Chính		2016-2017	Trường ĐH Tây Bắc	QĐ số 1185/QĐ-ĐHTB Ngày 29/12/2017
2	Trần Công Thực		HVCH	Chính		2016-2017	Trường ĐH Tây Bắc	QĐ số 1185/QĐ-ĐHTB Ngày 29/12/2017

3	Nguyễn Vĩnh Hà		HVCH	Chính		2017-2018	Trường ĐH Tây Bắc	QĐ số 1295/QĐ-ĐHTB, ngày 21/12/2018
4	Lương Minh Thuận		HVCH	Chính		2017-2018	Trường ĐH Tây Bắc	QĐ số 1295/QĐ-ĐHTB, ngày 21/12/2018
5	Lê Minh Ngoan		HVCH	Chính		2017-2018	Trường ĐH Đồng Tháp	QĐ số 9999/QĐ-ĐHĐT, ngày 3/8/2018
6	Nguyễn Bảo Duy		HVCH	Chính		2018-2019	Trường ĐH Hùng Vương	QĐ số 968/QĐ-ĐHHV, ngày 10/9/2019
7	Kim Anh Tuấn		HVCH	Chính		2018-2019	Trường ĐH Hùng Vương	QĐ số 968/QĐ-ĐHHV, ngày 10/9/2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	<i>Dạy học hình học ở trường Trung học phổ thông theo hướng giúp học sinh kiến tạo tri thức</i>	GT	NXB Giáo dục Việt Nam, Năm 2015	3		<i>Phần biên soạn: Chương 1: 8 trang; biên soạn một phần trong các chương: C2 (6 trang), C3 (10 trang); C4 (6 trang); C5 (7 trang); C6 (5 trang). Tổng cộng 42 trang.</i>	Trường ĐH Tây Bắc Số 888/QĐ-ĐHTB ngày 24/9/2019

2	<i>Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm Toán</i>	GT	<i>Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội Năm 2016</i>	3		<i>Phần biên soạn: biên soạn một phần trong chương 2 (6 trang); biên soạn Chương 3 (8 trang). Tổng cộng 14 trang.</i>	<i>Trường ĐH Tây Bắc Số 888/QĐ-ĐHTB ngày 24/9/2019</i>
3	<i>Đổi mới quá trình dạy học môn Toán thông qua các chuyên đề dạy học</i>	GT	<i>Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội Năm 2017</i>	3		<i>Phần biên soạn: Chương 1: 78 trang; biên soạn một phần trong các chương: C2 (5 trang); C3 (20 trang). Tổng cộng 103 trang.</i>	<i>Trường ĐH Tây Bắc Số 888/QĐ-ĐHTB ngày 24/9/2019</i>
4	<i>The Vietnamese Social Sciences at a Fork in the Road</i>	TK	<i>Nxb De Gruyter, Warsaw, Poland: Sciendo Năm 2019</i>	4	<i>Vương Quân Hoàng, Trần Trung (đồng chủ biên)</i>	<i>Phần biên soạn: tác giả chính, biên soạn chương 2. Scientific publishing: a slow but steady rise (trang 33-51)</i>	
5	<i>Công bố khoa học theo hướng tiếp cận quốc tế</i>	CK	<i>Nxb Giáo dục Việt Nam Năm 2020</i>	17	<i>Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Trần Trung, Nguyễn Tiến Trung (đồng chủ biên)</i>	<i>Phần biên soạn: biên soạn một phần trong các chương: chương 1; chương 2; chương 4; chương 5.</i>	<i>Trường ĐH Sư phạm-ĐH Thái Nguyên Số 1451/QĐ-ĐHTB ngày 19/9/2020</i>

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

Số đầu sách chuyên khảo do nhà xuất bản uy tín xuất bản sau TS: **04** cuốn sách (03 cuốn được chọn làm giáo trình đào tạo đại học: số TT 1; 2; 3; **01** cuốn được chọn làm chuyên khảo đào tạo sau đại học: số TT 5).

Số chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau TS: **01** chương sách (số TT: 4).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ					
1	Thiết kế một số tình huống dạy học hình học ở trường Trung học phổ thông	Chủ nhiệm	SPHN-10-59INCS Trường ĐHSP Hà Nội	2010 - 2012	Nghiệm thu ngày 7/12/2012 Kết quả: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu
Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ					
2	Khai thác một số tư tưởng trong lịch sử Toán để góp phần bồi dưỡng văn hoá toán học cho học sinh	Chủ nhiệm	SHSP14-406NXB Trường ĐHSP Hà Nội	2014 - 2016	Nghiệm thu ngày 22/8/2017 Kết quả: Hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu

* Ghi chú: Hiện nay, tôi là chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Bộ Khoa học Công nghệ: “Giáo dục toán học gắn với thực tiễn ở Việt Nam - nhu cầu và thách thức” (Mã số: 503.01-2019.301, Quyết định số 231 /QĐ-HĐQL- NAFOSTED ngày 14/11/2019, thời gian thực hiện 3/2020-3/2022, cơ quan chủ trì: Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ								
1	Gợi động cơ dạy học định lí Côsin trong tam giác (Hình học 10)	1	×	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753			206 35-37	2009
2	Thiết kế tình huống dạy học công thức tính khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng (Hình học lớp 10 THPT)	1	×	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753			275 34-35	2011

3	Về tình huống dạy học lí tưởng và tình huống dạy học môn Toán	1	×	Kỷ yếu HTKH cán bộ trẻ các trường ĐSHP toàn quốc, lần thứ nhất, Trường ĐHSP Hà Nội, NXB ĐHSP			588-593	2011
4	<i>Designing a teaching situation: the cross product of two vectors concept</i>	2	×	Journal of Science, Hnue ISSN 0868-3719			Vol. 57, Issue 01 3-7	2012
5	Thiết kế tình huống dạy học quy trình xác định thiết diện của hình chóp cắt bởi một mặt phẳng từ giao tuyến góc ở Trung học phổ thông	2	×	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753			290 49-51	2012
6	Thiết kế tình huống dạy học quy trình xác định thiết diện của hình chóp cắt bởi một mặt phẳng bằng phép chiếu xuyên tâm (Hình học 11).	2	×	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753			301 45-47	2012
7	Một số quan điểm về việc thiết kế tình huống dạy học môn Toán ở trường THPT theo hướng nâng cao tính tích cực nhận thức của học sinh	2	×	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753			312 45-47; 50	2013
8	<i>Designing a teaching situation: Developing formula to caculate the distance from a point to a plane in space (Geometry for 12th grade, Chapter 3, Lesson 2)</i>	2	×	Journal of Science, Hnue, Interdisciplinary Science ISSN 0868-3719			Vol. 58, No. 5 47-52	2013
9	Tổ chức cho học sinh kiến tạo định lý toán học thông qua hoạt động khái quát hoá với sự hỗ trợ của phiếu học tập	2	×	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753			324 45-47	2013
Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ								
1	Rèn luyện kỹ năng giải bài tập toán có nội dung hình học bằng phương pháp diện tích cho học sinh tiểu học	2	×	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753			334 55-56; 65	2014
2	Năng lực giáo viên trong bối cảnh mới và một số biện pháp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên	3	×	Tạp chí khoa học, Trường ĐHSP Hà Nội, ISSN 0868-3719			Vol. 59, No. 2A 151-156	2014

3	<i>Dạy học kiến tạo công thức tính khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng thông qua việc khái quát hoá từ một số trường hợp cụ thể</i>	3	×	Tạp chí khoa học, Trường ĐHSP Hà Nội, ISSN 0868-3719			Vol. 59, No. 2A 36-42	2014
4	<i>Dạy học bất phương trình bậc nhất ở trường Trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực người học</i>	2	×	Tạp chí khoa học Giáo dục ISSN 0868-3662			Đặc biệt tháng 4/2015 2-4;15	2015
5	<i>Dạy học toán ở Tiểu học theo hướng vận dụng quan điểm kiến tạo</i>	1	×	Tạp chí khoa học Giáo dục ISSN 0868-3662			Số 115 30-32	2015
6	<i>Khai thác một số tư tưởng trong quá trình kiến tạo và mở rộng các tập hợp số góp phần bồi dưỡng thế giới quan, văn hoá toán học cho học sinh</i>	1	×	Tạp chí khoa học, Trường ĐHSP Hà Nội, ISSN 0868-3719			Vol. 60, No. 6 40-47	2015
7	<i>Bồi dưỡng và phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học</i>	1	×	Tạp chí khoa học, Trường ĐHSP Hà Nội, ISSN 0868-3719			Vol. 60, No. 8A 35-43	2015
8	<i>Exploit the method of using area to prove the pythagorean theorem to creat some new mathematical problems</i>	1	×	Bulletin of the University Series «Multilingual education and philology of foreign languages». Institute of multilingual education, Abai Kazakh national pedagogical university			No. 2 (10) 136-141	2015
9	<i>Dạy học phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh trung học phổ thông thông qua biểu diễn trực quan toán học</i>	2	×	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753			Số 369 30-32; 22	2015
10	<i>Dạy học bất đẳng thức ở lớp 10 Trung học phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực</i>	2	×	Kỷ yếu HTKH: Phát triển năng lực nghề nghiệp (NLNN) giáo viên Toán phổ thông Việt Nam, Bộ			160-169	2015

				GD&ĐT, NXB Đại học Sư phạm, ISBN 978-604- 54-2548-0			
11	<i>Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm Toán</i>	3	×	Kỷ yếu HTKH: Phát triển NLNN giáo viên Toán phổ thông Việt Nam, Bộ GD&ĐT, NXB Đại học Sư phạm, ISBN 978-604- 54-2548-0		246-253	2015
12	<i>Năng lực giáo viên và đào tạo giáo viên trong bối cảnh dạy học đa dân tộc, đa văn hoá</i>	1	×	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354- 0753		Số 378 16-18; 39	2016
13	<i>Thiết kế chuyên đề dạy học – hoạt động phát triển chương trình nhà trường của giáo viên góp phần thực hiện mục tiêu dạy học phát triển năng lực học sinh</i>	1	×	Tạp chí khoa học Giáo dục ISSN 0868- 3662		Số 128 14-17	2016
14	<i>Một số vấn đề về chương trình, phát triển chương trình và phát triển chương trình lớp học thông qua việc thiết kế chuyên đề dạy học</i>	3	×	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354- 0753		Số 384 38-41; 29	2016
15	<i>Nghiên cứu chương trình và sách giáo khoa góp phần đổi mới nội dung dạy học môn Toán ở trường trung học phổ thông; trường hợp dạy học đạo hàm của hàm số $y = \sin x$</i>	1	×	Tạp chí khoa học, Trường ĐHSP Hà Nội, ISSN 0868- 3719		Vol. 61, No. 6 53-59	2016
16	<i>Phát triển năng lực vận dụng toán học vào thực tiễn cho học sinh thông qua dạy học thực hành</i>	2	×	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354- 0753		Số 391 50-53	2016
17	<i>Tổ chức các hoạt động học hợp tác trong dạy học môn toán ở trường trung học phổ thông</i>	2	×	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354- 0753		Số đặc biệt tháng 12/2016 50-53	2016
18	<i>Dạy học môn Toán trong nhà trường phổ thông theo hướng gắn với thực tiễn</i>	2	×	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354- 0753		Số 404 40-42;53	2017

19	<i>Về dạy học môn Toán và vấn đề kết nối toán học với thực tiễn trong dạy học</i>	1	×	Tạp chí khoa học Giáo dục ISSN 0868-3662			Số 139 64-68	2017
20	<i>Thiết kế tình huống dạy học kiến tạo định lý toán học để phát triển năng lực học sinh</i>	2	×	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753			Số 406 41-43;61	2017
21	<i>Constructivist teaching in Vietnam mathematics class: A case study of teaching equations of straight lines in the plan (Geometry Grade 10th – High School, Vietnam)</i>	3	×	The European Journal of Education And Applied Psychology, ISSN 2310-5704			Số 04 41-51	2017
22	<i>Xây dựng hệ thống bài tập toán để phát triển tư duy logic cho học sinh lớp 4,5</i>	2	×	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753			Số 421 26-32	2018
23	<i>Vận dụng quan điểm hoạt động trong dạy học môn toán cho học sinh lớp 11 Trung học phổ thông khu vực miền núi phía bắc</i>	3	×	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753			Số 435 33-39	2018
24	<i>The application of constructivism in mathematics teaching at high school level in Viet Nam</i>	3	×	Vietnam Journal of Education ISSN: 2588-1477			Vol. 3 53-60	2018
25	<i>Some suggestions on the application of the Realistic Mathematics Education and the Didactical Situations in Mathematics teaching in Viet Nam</i>	1	×	HNUE Journal of Science - Educational Sciences ISSN 0868-3719			Vol. 63 Issue 9 24-33	2018
26	<i>Self-study in learning mathematics in primary schools</i>	3		Vietnam Journal of Education ISSN: 2588-1477			Vol. 5 34-40	2018
27	<i>Vận dụng lý thuyết giáo dục toán học gắn với thực tiễn trong dạy học môn Toán.</i>	3	×	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753			Số 458 37-44	2018
28	<i>Realistic Mathematics Education (RME) and Didactical Situations in Mathematics (DSM) in the context of education reform in Vietnam</i> DOI: 10.1088/1742-6596/1340/012032	3	×	Journal of Physics: Conference series (JPCS), IOP publishing	Scopus Q3 Scopus (2019) Citescore 2019=0.7		Vol. 1340 1-14	2019

29	<i>Compliance of education journals in Vietnam with the minimum criteria to be indexed in the ASEAN Citation Index and Scopus.</i> https://doi.org/10.6087/kcse.175	8		Science Editing	ESCI Scopus Q2 Scopus (2019) Citescore 2019=1.3	6(2) 142-147	2019
30	<i>The profile of professional standards for secondary school principals in Vietnam</i> DOI: 10.18488/journal.61.2019.74.310.323	6		International Journal of Education and Practice ISSN(e): 2310-3868, ISSN(p): 2311-6879	Scopus Q3 Scopus (2019) Citescore 2019=1.4	No. 4 310-323	2019
31	<i>Does education improve employee benefits in Vietnam? the first evidence from matched employer-employee data</i> DOI: 10.1080/2331186x.2019.1662162	3	×	Cogent Education (Taylor and Francis Ltd.), ISSN: 2331186X	Scopus ESCI Q3 Scopus (2019) Citescore 2019=1.2	Vol. 6, issue 1 (không đánh số trang, xuất bản online)	2019
32	<i>Quality management of higher education programs in Vietnam: results from program accreditation</i> https://www.abacademies.org/articles/quality-management-of-higher-education-programs-in-vietnam-results-from-program-accreditation.pdf	5	×	Journal of Management Information and Decision Science Online ISSN: 1532-5806,	Scopus Q4 Scopus (2019) Citescore 2019=0.3	Vol. 22, issue 4 507-514	2019
33	<i>Proposal for the development of a national open access database in Vietnam and comparison with other Asian countries' national literature databases.,</i> DOI: https://doi.org/10.6087/kcse.190	9	×	Science Editing ISSN(e): 2288-7474,	ESCI Scopus Q2 Scopus (2019) Citescore 2019=1.3	Vol. 7, issue 1 55-60	2020
34	<i>Bibliographic and content analysis of articles on education from Vietnam indexed in Scopus from 2009 to 2018.</i> https://doi.org/10.6087/kcse.188	4		Science Editing ISSN(e): 2288-7474,	ESCI Scopus Q2 Scopus (2019) Citescore 2019=1.3	Vol. 7, issue 1 45-49	2020

35	<i>Realistic Mathematics Education in Vietnam: Recent Policies and Practices.</i> DOI: https://doi.org/10.18488/journal.61.2020.81.57.71	7	×	International Journal of Education and Practice, ISSN(e): 2310-3868,	Scopus Q3 Scopus (2019) Citescore 2019=1.4	Vol. 8, issue 1 57-71	2020
36	<i>Mathematics teaching in Vietnam in the context of technological advancement and the need of connecting to the real world.</i> https://doi.org/10.26803/ijlter.19.3.14 .	3		International Journal of Learning, Teaching and Educational Research ISSN(e): 1694-2116	Scopus Q4 Scopus (2019) Citescore 2019=0.3	Vol. 19, No. 3 255-275	2020
37	<i>Giáo dục toán thực (Realistic Mathematics Education): một số nghiên cứu lí luận và gợi ý cho việc nghiên cứu phát triển chương trình giáo dục toán học ở Việt Nam.</i> DOI: 10.18173/2354-1075.2019-0064	2	×	HNUE Journal of Science, Educational Sciences		Volume 65, Issue 4, pp. 130-145	2020
38	<i>Nhiệm vụ thực tiễn trong dạy học môn Toán: Trường hợp dạy học thống kê góp phần giáo dục kinh tế cho học sinh trung học phổ thông</i> https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4412	3	×	VNU Journal of Science: Education Research		Vol. 36, No 2 (2020) 27-39	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **05 bài báo, trong đó tác giả thứ nhất (03 bài) hoặc tác giả liên hệ hoặc cả hai (02 bài).**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: *Không có*

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: *Không có*

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: *Không có*

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: *Không có*

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Tiến Trung